

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 06 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp Đại học chính quy đợt tháng 6 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên được phê duyệt tại Quyết định số 3647/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 07 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 1901/QĐ-TT ngày 23 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính Phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm Quyết định số 43/2007/QĐ - BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ vào Quy định đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm Quyết định số 408/QĐĐHTN ngày 22 tháng 04 năm 2013 của Giám đốc ĐHTN;

Căn cứ kết quả họp xét công nhận tốt nghiệp Đại học chính quy ngày 16 tháng 06 năm 2013 của Hội đồng xét tốt nghiệp Đại học hệ chính quy của Trường Đại học Khoa học - ĐHTN;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng ĐT - KH & QHQT,

QUYẾT ĐỊNH:

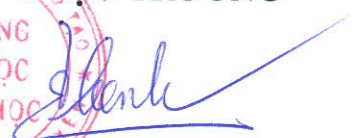
Điều 1: Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Đại học cho **758** sinh viên hệ chính quy đợt tháng 6 năm 2013 của Trường Đại học Khoa học thuộc Đại học Thái Nguyên; Trong đó xếp loại xuất sắc: **03**, xếp loại giỏi: **103**, xếp loại khá: **547** và xếp loại trung bình: **105** (danh sách sinh viên tốt nghiệp kèm theo quyết định này).

Điều 2: Các Ông (bà) Trưởng phòng ĐT-KH&QHQT, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu ĐT, VT.

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS Nông Quốc Chinh

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2013
HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số: 372/QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

1/ NGÀNH: TOÁN TIN K5

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC học tập	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	CTT509	Hoàng Thị	Chia	Nữ	Phú Thọ	15.10.1989	5.86	Trung bình

2/ NGÀNH: TOÁN HỌC K6

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0851300067	Hà Thị	Chi	Nữ	Cao Bằng	08.08.1990	2.77	135	Khá
2	DTZ0851300071	Lộc Văn	Hoàn	Nam	Bắc Kạn	27.08.1990	2.73	135	Khá
3	DTZ0851300077	Đặng Thị	Yến	Nữ	Tuyên Quang	21.12.1990	2.58	135	Khá
4	DTZ0851300074	Nguyễn Thị	Sương	Nữ	Hà Giang	24.05.1990	2.56	135	Khá

3/ NGÀNH: TOÁN - TIN ỨNG DỤNG K6

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0851320023	Chu Thị	Ngân	Nữ	Hà Nội	06.09.1989	2.56	135	Khá
2	DTZ0851320005	Nguyễn Ngọc	Diệp	Nữ	Thái Nguyên	15.08.1990	2.50	135	Khá
3	DTZ0851320058	Nguyễn Thị Thu	Giang	Nữ	Thái Nguyên	25.02.1989	2.24	135	Trung bình
4	DTZ0851320052	Lê Tuấn	Vũ	Nam	Thanh Hóa	28.08.1989	2.03	135	Trung bình

4/ NGÀNH: HÓA HỌC K6

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0853300027	Cao Thanh	Hải	Nữ	Quảng Ninh	24.03.1990	2.92	134	Khá
2	DTZ0852300032	Trần Thị Phương	Nga	Nữ	Thái Nguyên	18.05.1990	2.54	134	Khá
3	DTZ0852300020	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	Hưng Yên	10.01.1990	2.50	134	Khá
4	DTZ0852300017	Phan Văn	Huân	Nam	Vĩnh Phúc	09.10.1989	2.34	134	Trung bình
5	DTZ0852300038	Trần Văn	Sang	Nam	Phú Thọ	18.01.1990	2.23	134	Trung bình
6	DTZ0852300014	Nguyễn Hữu	Hiệp	Nam	Bắc Ninh	07.09.1990	2.09	134	Trung bình

5/ NGÀNH: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG K6

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0852320044	Mông Thị Ngọc	Thúy	Nữ	Thái Nguyên	06.11.1990	2.45	138	Trung bình
2	DTZ0852320042	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	Thái Nguyên	17.03.1989	2.04	138	Trung bình

6/ NGÀNH: ĐỊA LÝ

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0852310027	Vương Thị	Hương	Nữ	Hà Nội	20.03.1990	2.43	136	Trung bình

7/ NGÀNH: SINH HỌC

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0853300107	Trương Cộg	Hòa	Nam	Cao Bằng	19.01.1989	2.32	133	Trung bình
2	DTZ0853300115	Hoàng Thị	Mây	Nữ	Cao Bằng	12.10.1990	2.44	133	Trung bình
3	DTZ0853300123	Trương Thị	Thư	Nữ	Cao Bằng	28.02.1990	2.17	133	Trung bình
4	DTZ0853300129	Lương Văn	Tuyên	Nam	Cao Bằng	11.02.1989	2.15	133	Trung bình

8/ NGÀNH: CÔNG NGHỆ SINH HỌC K6

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0853310107	Lâm Thị	Trang	Nam	Bắc Kạn	17.07.1989	2.05	133	Trung bình

9/ NGÀNH: LỊCH SỬ

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0856110005	Đào Thị	Buổi	Nữ	Thanh Hóa	10.08.1990	2.91	132	Khá
2	DTZ0856110079	Phạm Thị Minh	Huệ	Nữ	Cao Bằng	05.09.1989	2.89	132	Khá
3	DTZ0856110075	Vũ Văn	Cường	Nam	Nam Định	15.08.1989	2.75	132	Khá
4	DTZ0856110011	Ma Thị	Dương	Nữ	Tuyên Quang	18.04.1989	2.48	132	Trung bình

Ấn định danh sách: 27 sinh viên

Trong đó xếp loại: Khá: 12 sinh viên
Trung bình : 15 sinh viên



DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2013
LỚP CỬ NHÂN TOÁN HỌC KHÓA HỌC (2009 - 2013) - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 332/QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0951300019	BÙI THỊ	PHƯƠNG	3.50	135	Giỏi
2	DTZ0951300002	NGUYỄN THỊ KIM	CHUNG	3.44	135	Giỏi
3	DTZ0951300049	BÙI THỊ KIỀU	TRANG	3.43	135	Giỏi
4	DTZ0951300052	NGUYỄN QUỲNH	ANH	3.40	135	Giỏi
5	DTZ0951300012	LÊ THỊ	MẾN	3.39	135	Giỏi
6	DTZ0951300061	PHẠM THỊ	HUỆ	3.38	135	Giỏi
7	DTZ0951300022	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	3.33	135	Giỏi
8	DTZ0951300073	TRẦN NGỌC	YẾN	3.32	135	Giỏi
9	DTZ0951300013	LÊ THỊ TRÀ	MY	3.19	135	Khá
10	DTZ0951300065	NGUYỄN THỊ	LA	3.13	135	Khá
11	DTZ0951300028	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	3.07	135	Khá
12	DTZ0951300055	NGUYỄN THỊ	DOANH	3.05	135	Khá
13	DTZ0951300070	NGUYỄN VĂN	TOÀN	2.99	135	Khá
14	DTZ0951300101	NGUYỄN THỊ	UYÊN	2.99	135	Khá
15	DTZ0951300057	NGUYỄN THỊ	HẰNG	2.96	135	Khá
16	DTZ0951300069	ĐỖ THỊ	THƠM	2.86	135	Khá
17	DTZ0951300004	NGUYỄN THỊ	DUNG	2.85	135	Khá
18	DTZ0951300010	NGÔ THUỶ	LINH	2.84	135	Khá
19	DTZ0951300058	TRẦN THỊ BÍCH	HẠNH	2.83	135	Khá
20	DTZ0951300081	ĐINH THU	HẰNG	2.83	135	Khá
21	DTZ0951300056	NGUYỄN THỊ HOÀNG	GIANG	2.80	135	Khá
22	DTZ0951300003	BÙI THUỶ	DƯƠNG	2.79	135	Khá
23	DTZ0951300024	NGUYỄN THỊ	THUỶ	2.77	135	Khá
24	DTZ0951300088	CHU THỊ	SEN	2.69	135	Khá
25	DTZ0951300021	NGUYỄN HUYỀN	THƯƠNG	2.69	135	Khá

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
26	DTZ0951300014	NGUYỄN THỊ	NGA	2.68	135	Khá
27	DTZ0951300085	DƯƠNG THỊ DIỆU	LINH	2.67	135	Khá
28	DTZ0951300086	VŨ THỊ THIÊN	NGA	2.67	135	Khá
29	DTZ0951300006	ĐẶNG THỊ	DUYỀN	2.64	135	Khá
30	DTZ0951300067	NGUYỄN THỊ	NGA	2.64	135	Khá
31	DTZ0951300093	HOÀNG DIỆU	THÙY	2.64	135	Khá
32	DTZ0951300075	NGUYỄN VĂN	BỘ	2.63	135	Khá
33	DTZ0951300063	HOÀNG MAI	HƯƠNG	2.63	135	Khá
34	DTZ0951300015	VŨ THỊ	NHUNG	2.63	135	Khá
35	DTZ0951300031	TRẦN THỊ	BIÊN	2.62	135	Khá
36	DTZ0951300106	MAI PHÚC	TOÀN	2.60	135	Khá
37	DTZ0951300064	ĐẶNG THỊ THU	HUYỀN	2.56	135	Khá
38	DTZ0951300023	VŨ THỊ MINH	THU	2.56	135	Khá
39	DTZ0951300027	NGUYỄN ĐỨC	UYN	2.56	135	Khá
40	DTZ0951300016	VŨ KIM	OANH	2.53	135	Khá
41	DTZ0951300071	VŨ VIỆT	TRƯỜNG	2.53	135	Khá
42	DTZ0951300053	VƯƠNG THỊ THẢO	CÚC	2.44	135	Trung Bình
43	DTZ0951300044	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	2.24	135	Trung Bình
44	DTZ0951300094	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	2.23	135	Trung Bình
45	DTZ0951300105	LÀNH THỊ HƯƠNG	LAN	2.21	135	Trung Bình
46	DTZ0951300095	DƯƠNG VĂN	TÍCH	2.10	135	Trung Bình

Ấn định danh sách: 46 sinh viên

Trong đó xếp loại:

Xuất sắc: 0 Sinh viên

Giỏi: 08 Sinh viên

Khá: 33 Sinh viên

Trung bình: 05 Sinh viên

[Handwritten signature]

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2013
LỚP CỬ NHÂN TOÁN TIN KHÓA HỌC (2009 - 2013) - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số: 372/QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0951320062	NGUYỄN THỊ	OANH	3.34	135	Giỏi
2	DTZ0951320066	BÙI THỊ	TÂM	3.12	135	Khá
3	DTZ0951320049	LƯƠNG THỊ	HOÀ	3.01	135	Khá
4	DTZ0951320052	HOÀNG THỊ	HUẾ	3.01	135	Khá
5	DTZ0951320045	ĐỖ THANH	AN	2.99	135	Khá
6	DTZ0951320030	ĐỖ KIỀU	MY	2.97	135	Khá
7	DTZ0951320091	ĐÀNG THU	TRANG	2.96	135	Khá
8	DTZ0951320004	NINH THỊ HỒNG	DUYÊN	2.95	135	Khá
9	DTZ0951320008	NGUYỄN THỊ TÙNG	LÂM	2.83	135	Khá
10	DTZ0951320014	TRỊNH THU	TRANG	2.80	135	Khá
11	DTZ0951320084	LÊ THỊ THU	HƯỜNG	2.77	135	Khá
12	DTZ0951320034	ĐÀO NGỌC	PHƯƠNG	2.74	135	Khá
13	DTZ0951320069	CHU THỊ	THANH	2.70	135	Khá
14	DTZ0951320005	NGUYỄN HẢI	HÀ	2.67	135	Khá
15	DTZ0951320071	PHẠM ĐỨC	TRUNG	2.67	135	Khá
16	DTZ0951320056	HÀ THỊ	LINH	2.63	135	Khá
17	DTZ0951320076	PHẠM THỊ	XIM	2.63	135	Khá
18	DTZ0951320061	DƯƠNG THỊ	OANH	2.60	135	Khá
19	DTZ0951320068	NGUYỄN THỊ	THƠM	2.60	135	Khá

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
20	DTZ0951320023	LINH TRẦN	HẬU	2.59	135	Khá
21	DTZ0951320057	ĐỖ THỊ KHÁNH	LY	2.57	135	Khá
22	DTZ0951320060	PHAN THỊ	NGHĨA	2.57	135	Khá
23	DTZ0951320072	NGUYỄN VŨ	TRUNG	2.57	135	Khá
24	DTZ0951320002	HOÀNG THỊ THUỖ	DUNG	2.54	135	Khá
25	DTZ0951320003	TRẦN THỊ	DUNG	2.54	135	Khá
26	DTZ0951320046	ĐINH THỊ	CÚC	2.53	135	Khá
27	DTZ0951320065	LƯU THỊ	SONG	2.53	135	Khá
28	DTZ0951320032	TRẦN BÍCH	NGỌC	2.52	135	Khá
29	DTZ0951320013	BÙI THỊ	QUỲNH	2.51	135	Khá
30	DTZ0951320010	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	2.41	135	Trung Bình
31	DTZ0951320009	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	2.36	135	Trung Bình
32	DTZ0951320083	TRẦN THỊ	HOÀI	2.32	135	Trung Bình
33	DTZ0951320042	LỤC THỊ NGỌC	TRÂM	2.21	135	Trung Bình
34	DTZ0951320058	HÀ THẾ	MẠNH	2.19	135	Trung Bình
35	DTZ0951320067	BÀN THỊ	TÂM	2.19	135	Trung Bình
36	DTZ0951320063	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	2.10	135	Trung Bình
37	DTZ0951320064	LÝ THU	QUYÊN	2.00	135	Trung Bình

Ấn định danh sách: 37 sinh viên

Trong đó xếp loại:

Xuất sắc: 0 Sinh viên

Giỏi: 01 Sinh viên

Khá: 28 Sinh viên

Trung bình: 08 Sinh viên

(Signature)

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2013
LỚP CỬ NHÂN VẬT LÝ KHÓA HỌC (2009 - 2013) - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 332/QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0951310042	NÔNG THỊ THANH	HUYỀN	3.50	135	Giỏi
2	DTZ0951310041	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	3.47	135	Giỏi
3	DTZ0951310006	HÀ THỊ	THUY	3.44	135	Giỏi
4	DTZ0951310028	NGUYỄN KIM	DUNG	3.43	135	Giỏi
5	DTZ0951310045	NGUYỄN THỊ	LOAN	3.42	135	Giỏi
6	DTZ0951310029	VŨ THỊ HƯƠNG	GIANG	3.36	135	Giỏi
7	DTZ0951310049	ĐÀO HỒNG	NGHIỆP	3.35	135	Giỏi
8	DTZ0951310054	NGUYỄN THỊ	NHUNG	3.30	135	Giỏi
9	DTZ0951310046	TRẦN THỊ THANH	MAI	3.27	135	Giỏi
10	DTZ0951310030	PHẠM THU	HẰNG	3.27	135	Giỏi
11	DTZ0951310068	TẠ THỊ THU	THUY	3.26	135	Giỏi
12	DTZ0951310008	NÔNG THỊ	LAN	3.23	135	Giỏi
13	DTZ0951310039	LƯU THỊ BÍCH	HUỆ	3.21	135	Khá
14	DTZ0951310065	HOÀNG THỊ THANH	THÊU	3.21	135	Giỏi
15	DTZ0951310031	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	3.19	135	Khá
16	DTZ0951310047	TRẦN THỊ	MÙI	3.19	135	Khá
17	DTZ0951310062	NGUYỄN THỊ	SON	3.19	135	Khá
18	DTZ0951310055	VŨ THỊ	NHUNG	3.11	135	Khá
19	DTZ0951310018	TRIỆU THUY	QUYNH	3.11	135	Khá
20	DTZ0951310002	TRẦN THỊ BẢO	NINH	3.09	135	Khá
21	DTZ0951310005	NGUYỄN THU	QUYÊN	3.06	135	Khá

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
22	DTZ0951310040	BÙI THỊ	HUỆ	3.01	135	Khá
23	DTZ0951310069	PHAN KIỀU	TRANG	2.96	135	Khá
24	DTZ0951310032	TRẦN THỊ THU	HƯƠNG	2.95	135	Khá
25	DTZ0951310010	PHẠM THỊ THUÝ	HỒNG	2.93	135	Khá
26	DTZ0951310044	TRIỆU THỊ TỔ	LOAN	2.93	135	Khá
27	DTZ0951310064	BÙI THỊ HƯƠNG	THẢO	2.93	135	Khá
28	DTZ0951310012	TÔ THỊ	HUYỀN	2.90	135	Khá
29	DTZ0951310035	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	HẢO	2.84	135	Khá
30	DTZ0951310048	VŨ THỊ QUỲNH	NGA	2.77	135	Khá
31	DTZ0951310060	ĐỖ THỊ	QUỲNH	2.72	135	Khá
32	DTZ0951310057	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	2.71	135	Khá
33	DTZ0951310015	ĐẶNG VĂN	LONG	2.66	135	Khá
34	DTZ0951310021	ĐINH NGỌC	THUY	2.62	135	Khá
35	DTZ0951310034	TRẦN THỊ HỒNG	HẢI	2.59	135	Khá
36	DTZ0951310072	PHẠM THỊ	TÍNH	2.59	135	Khá
37	DTZ0951310052	TRẦN THỊ	NHUẬN	2.55	135	Khá
38	DTZ0951310071	BÙI THỊ	TUYẾT	2.31	135	Trung Bình
39	DTZ0951310080	VIÊN THỊ TRANG	LINH	2.30	135	Trung Bình

Ấn định danh sách: 39 sinh viên

Trong đó xếp loại:

Xuất sắc: 0 Sinh viên

Giỏi: 13 Sinh viên

Khá: 24 Sinh viên

Trung bình: 02 Sinh viên

(Handwritten signature)

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2013
LỚP CỬ NHÂN HÓA HỌC KHÓA HỌC (2009 - 2013) - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số: 372/QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0952300019	NGUYỄN HỒNG	PHONG	3.40	135	Giỏi
2	DTZ0952300048	TRIỆU THỊ	HƯỜNG	3.36	135	Giỏi
3	DTZ0952300045	NGUYỄN THỊ	HÀ	3.32	135	Giỏi
4	DTZ0952300042	HOÀNG THỊ THU	HẰNG	3.32	135	Giỏi
5	DTZ0952300013	TRẦN THỊ	NGÀ	3.32	135	Giỏi
6	DTZ0952300005	VŨ THỊ THÁI	HÀ	3.16	135	Khá
7	DTZ0952300051	MÔNG THỊ	HIỀN	3.02	135	Khá
8	DTZ0952300009	ĐOÀN PHƯƠNG	KIỀU	3.02	135	Khá
9	DTZ0952300044	VŨ THỊ	HÀ	2.99	135	Khá
10	DTZ0952300047	TẶNG THỊ	HẢI	2.98	135	Khá
11	DTZ0952300004	HOÀNG THỊ	HƯƠNG	2.96	135	Khá
12	DTZ0952300057	NGUYỄN THỊ	LIÊN	2.91	135	Khá
13	DTZ0952300040	LÝ THỊ NGỌC	BÍCH	2.90	135	Khá
14	DTZ0952300056	PHẠM THỊ HIỀN	LƯƠNG	2.89	135	Khá
15	DTZ0952300002	HÀ VĂN	ĐÔNG	2.84	135	Khá
16	DTZ0952300043	PHẠM THỊ	HƯƠNG	2.84	135	Khá
17	DTZ0952300050	TRẦN THỊ	HIỀN	2.83	135	Khá
18	DTZ0952300060	TRẦN THỊ	NHÂN	2.81	135	Khá
19	DTZ0952300070	ĐINH MINH	KHA	2.80	135	Khá
20	DTZ0952300046	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	2.78	135	Khá
21	DTZ0952300022	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	2.78	135	Khá
22	DTZ0952300052	BÙI THỊ THANH	HIỀN	2.74	135	Khá
23	DTZ0952300021	NGUYỄN THUY	QUỲNH	2.70	135	Khá
24	DTZ0952300020	HOÀNG THỊ NGỌC	QUỲNH	2.68	135	Khá
25	DTZ0952300017	NGUYỄN THỊ	NHUNG	2.65	135	Khá
26	DTZ0952300011	VŨ THỊ KHÁNH	LY	2.64	135	Khá
27	DTZ0952300018	HOÀNG THỊ HỒNG	NHUNG	2.64	135	Khá

28	DTZ0952300010	LÝ THỊ	LUYÊN	2.59	135	Khá
29	DTZ0952300063	ĐỖ THỊ	THẢO	2.57	135	Khá
30	DTZ0952300074	VŨ HUYỀN	TRANG	2.56	135	Khá
31	DTZ0952300049	ĐỖ THỊ	HIÊN	2.52	135	Khá
32	DTZ0952300026	NÔNG THỊ NGỌC	ÁNH	2.50	135	Khá
33	DTZ0952300033	PHAN VĂN	LINH	2.16	135	Trung Bình

Ấn định danh sách: 33 sinh viên

Trong đó xếp loại: Xuất sắc: 0 Sinh viên
 Giỏi: 05 Sinh viên
 Khá: 27 Sinh viên
 Trung bình: 01 Sinh viên

[Handwritten signature]

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2013
LỚP CỬ NHÂN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG KHÓA HỌC (2009 - 2013) - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số: 342/QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

STT	Mã SV	Họ và tên	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0952320105	NGÔ THỊ HOAN	3.46	136	Giỏi
2	DTZ0952320020	NGUYỄN THỊ THU THẢO	3.43	136	Giỏi
3	DTZ0952320112	NGUYỄN THỊ THUỶ	3.35	136	Giỏi
4	DTZ0952320111	PHẠM THỊ MỸ DUYÊN	3.34	136	Giỏi
5	DTZ0952320019	NGUYỄN THỊ NHUNG	3.32	136	Giỏi
6	DTZ0952320108	ĐÌNH THỊ NHƯ	3.32	136	Giỏi
7	DTZ0952320035	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	3.10	136	Khá
8	DTZ0952320051	NGUYỄN THANH HIẾU	3.10	136	Khá
9	DTZ0952320056	NGUYỄN HOÀNG LINH	2.97	136	Khá
10	DTZ0952320096	ĐỒNG THẢO NGUYỄN	2.95	136	Khá
11	DTZ0952320124	PHẠM THANH BÌNH	2.93	136	Khá
12	DTZ0952320106	HOÀNG THỊ HOA	2.93	136	Khá
13	DTZ0952320110	HOÀNG MINH NGUYỆT	2.93	136	Khá
14	DTZ0952320178	TẠ THỊ MAI PHƯƠNG	2.92	136	Khá
15	DTZ0952320072	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	2.91	136	Khá
16	DTZ0952320016	HÀ TỐ LY	2.90	136	Khá
17	DTZ0952320103	BẾ THỊ BẰNG	2.88	136	Khá
18	DTZ0952320102	LÊ THỊ XÂM	2.88	136	Khá
19	DTZ0952320115	VY THỊ KIM CÚC	2.85	136	Khá
20	DTZ0952320097	LÊ THỊ NHUNG	2.85	136	Khá
21	DTZ0952320202	NGUYỄN ĐĂNG TÙNG	2.85	136	Khá
22	DTZ0952320024	ĐỒNG THỊ THU TRANG	2.84	136	Khá
23	DTZ0952320114	NGUYỄN VĂN CHUNG	2.82	136	Khá
24	DTZ0952320062	PHAN THỊ MIỀN	2.80	136	Khá
25	DTZ0952320109	BÙI THANH HÀ	2.77	136	Khá
26	DTZ0952320037	ĐỖ THỊ PHƯƠNG BÍCH	2.74	136	Khá
27	DTZ0952320003	TRẦN THỊ KIM CHI	2.74	136	Khá
28	DTZ0952320095	HOÀNG TRUNG HIẾU	2.71	136	Khá
29	DTZ0952320216	ĐÌNH THỊ YẾN	2.71	136	Khá

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
30	DTZ0952320139	BÊ THỊ	HÀ	2.70	136	Khá
31	DTZ0952320012	VŨ NHẬT	LỆ	2.66	136	Khá
32	DTZ0952320104	ĐÀO MINH	GIANG	2.65	136	Khá
33	DTZ0952320006	NGUYỄN THU	HIỀN	2.62	136	Khá
34	DTZ0952320082	DƯƠNG THỊ	TRANG	2.61	136	Khá
35	DTZ0952320098	HÀ THỊ MINH	PHƯƠNG	2.60	136	Khá
36	DTZ0952320063	LÝ THỊ HÀ	MY	2.57	136	Khá
37	DTZ0952320005	VŨ THỊ	HIỀN	2.56	136	Khá
38	DTZ0952320021	HÀ ĐỨC	TÙNG	2.56	136	Khá
39	DTZ0952320022	HOÀNG THỊ HƯƠNG	TIỀM	2.54	136	Khá
40	DTZ0952320040	HOÀNG LƯU KHÁNH	CHI	2.53	136	Khá
41	DTZ0952320034	ĐINH HỒNG	ĐỨC	2.53	136	Khá
42	DTZ0952320079	NÔNG ĐỨC	TIỀN	2.53	136	Khá
43	DTZ0952320083	PHÙNG THỊ THU	TRANG	2.53	136	Khá
44	DTZ0952320009	ĐOÀN THỊ	KHANH	2.51	136	Khá
45	DTZ0952320080	PHẠM HUY	TÚ	2.40	136	Trung Bình
46	DTZ0952320073	VŨ THANH	THUỶ	2.37	136	Trung Bình
47	DTZ0952320059	ĐÀO THỊ HÀ	LY	2.26	136	Trung Bình
48	DTZ0952320064	ĐINH TRỌNG	NHÂN	2.21	136	Trung Bình
49	DTZ0952320039	ĐOÀN MẠNH	CƯƠNG	2.20	136	Trung Bình
50	DTZ0952320140	NGUYỄN VĂN	HAI	2.18	136	Trung Bình
51	DTZ0952320047	NGUYỄN THỊ THUỶ	HẰNG	2.13	136	Trung Bình

Ấn định danh sách: 51 sinh viên

Trong đó xếp loại:

Xuất sắc: 0 Sinh viên

Giỏi: 06 Sinh viên

Khá: 38 Sinh viên

Trung bình: 07 Sinh viên



DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2013
LỚP CỬ NHÂN ĐỊA LÝ KHÓA HỌC (2009 - 2013) - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 312/QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

STT	Mã SV	Họ và tên	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0952310019	NGUYỄN THỊ THANH HOA	3.17	135	Khá
2	DTZ0952310020	NGUYỄN QUANG HUY	3.15	135	Khá
3	DTZ0952310004	LÊ THỊ QUỲNH	3.10	135	Khá
4	DTZ0952310013	TRẦN THỊ CHÂM	2.85	135	Khá
5	DTZ0952310022	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	2.84	135	Khá
6	DTZ0952310023	NGUYỄN THỊ LIÊN	2.71	135	Khá
7	DTZ0952310012	VŨ TUẤN ANH	2.61	135	Khá
8	DTZ0952310025	PHAN THỊ MINH THU	2.59	135	Khá
9	DTZ0952310008	NÔNG THỊ NGỌC LAN	2.30	135	Trung Bình

Ấn định danh sách: 09 sinh viên

Trong đó xếp loại:

Xuất sắc: 0 Sinh viên

Giỏi: 0 Sinh viên

Khá: 08 Sinh viên

Trung bình: 01 Sinh viên



DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2013
LỚP CỬ NHÂN SINH HỌC KHÓA HỌC (2009 - 2013) - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số: 372/QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0953300079	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	3.30	135	Giỏi
2	DTZ0953300060	DƯƠNG THỊ HỒNG	PHÚC	3.27	135	Giỏi
3	DTZ0953300007	TRẦN THỊ NGỌC	ANH	3.24	135	Giỏi
4	DTZ0953300053	HOÀNG THỊ THUỶ	NGÂN	3.21	135	Giỏi
5	DTZ0953300064	PHẠM THÁI	THÁI	3.21	135	Giỏi
6	DTZ0953300004	CHU THỊ	ĐIỀM	3.19	135	Khá
7	DTZ0953300196	HÀ THỊ THANH	HOÀN	3.09	135	Khá
8	DTZ0953300036	DƯƠNG THỊ	HUỆ	3.05	135	Khá
9	DTZ0953300062	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	3.01	135	Khá
10	DTZ0953300020	ĐÀO THỊ THUỶ	HẰNG	2.99	135	Khá
11	DTZ0953300068	PHẠM THỊ	THUỶ	2.91	135	Khá
12	DTZ0953300076	PHẠM THỊ	VÂN	2.91	135	Khá
13	DTZ0953300050	TRẦN THỊ	MAI	2.87	135	Khá
14	DTZ0953300059	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	2.87	135	Khá
15	DTZ0953300027	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	2.86	135	Khá
16	DTZ0953300021	NGUYỄN THỊ DIỄM	HẰNG	2.84	135	Khá
17	DTZ0953300126	NGUYỄN THỊ KIỀU	MY	2.83	135	Khá
18	DTZ0953300001	NGUYỄN THỊ HOA	ÁNH	2.81	135	Khá
19	DTZ0953300019	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	2.81	135	Khá
20	DTZ0953300035	NGUYỄN THỊ	HUNG	2.81	135	Khá
21	DTZ0953300040	NGUYỄN THỊ	KHUYÊN	2.77	135	Khá
22	DTZ0953300033	ĐỖ THỊ	HIỀN	2.76	135	Khá
23	DTZ0953300173	NGUYỄN THỊ	HOÀ	2.75	135	Khá
24	DTZ0953300056	TRẦN THỊ	NHÀN	2.70	135	Khá
25	DTZ0953300153	NGUYỄN THỊ	THU	2.70	135	Khá
26	DTZ0953300055	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	2.68	135	Khá
27	DTZ0953300023	LƯƠNG THỊ	HƯƠNG	2.67	135	Khá
28	DTZ0953300162	HOÀNG LÊ	TRANG	2.67	135	Khá
29	DTZ0953300188	ĐINH THỊ	HIỀN	2.66	135	Khá

Handwritten signature

Handwritten mark

STT	Mã SV	Họ và tên	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
30	DTZ0953300017	ĐÌNH THỊ DU	2.65	135	Khá
31	DTZ0953300031	TRỊNH THỊ HẠNH	2.62	135	Khá
32	DTZ0953300101	MA THỊ DUNG	2.61	135	Khá
33	DTZ0953300051	TRẦN NGỌC NAM	2.61	135	Khá
34	DTZ0953300108	MA THỊ HIỆP	2.60	135	Khá
35	DTZ0953300008	NGÔ THỊ ANH	2.59	135	Khá
36	DTZ0953300048	DƯƠNG VĂN LUÂN	2.58	135	Khá
37	DTZ0953300105	LỤC THỊ HẠNH	2.56	135	Khá
38	DTZ0953300037	PHẠM THỊ HUỆ	2.56	135	Khá
39	DTZ0953300045	NGUYỄN THỊ THUỶ	2.53	135	Khá
40	DTZ0953300049	HOÀNG THỊ LÝ	2.50	135	Khá
41	DTZ0953300136	MA THỊ KIỀU OANH	2.50	135	Khá
42	DTZ0953300067	NGÔ THỊ THUỶ	2.50	135	Khá
43	DTZ0953300119	LƯƠNG THU LAN	2.48	135	Trung Bình
44	DTZ0953300066	TRẦN THỊ THIẾT	2.45	135	Trung Bình
45	DTZ0953300140	CHU ĐÌNH QUÝ	2.36	135	Trung Bình
46	DTZ0953300106	NGUYỄN THỊ VÂN HỒNG	2.35	135	Trung Bình
47	DTZ0953300114	MÔNG THỊ HỒNG HUÂN	2.33	135	Trung Bình
48	DTZ0953300047	VŨ ĐÌNH LƯU	2.30	135	Trung Bình
49	DTZ0953300078	HÀ THỊ HẢI YẾN	2.29	135	Trung Bình
50	DTZ0953300032	PHẠM THỊ THU HIỀN	2.24	135	Trung Bình
51	DTZ0953300128	CHU THỊ MINH NGỌC	2.23	135	Trung Bình
52	DTZ0953300134	NÔNG THỊ PHƯƠNG NỤ	2.21	135	Trung Bình
53	DTZ0953300159	NÔNG THỊ TIẾP	2.18	135	Trung Bình
54	DTZ0953300113	LƯƠNG QUỐC HOÀ	2.17	135	Trung Bình
55	DTZ0953300104	NÔNG THỊ HẢI	2.16	135	Trung Bình
56	DTZ0953300006	TRẦN THỊ KIM ANH	2.15	135	Trung Bình
57	DTZ0953300043	LÊ THỊ LAN	2.12	135	Trung Bình

Ấn định danh sách: 57 sinh viên

Trong đó xếp loại:

Xuất sắc: 0 Sinh viên

Giỏi: 05 Sinh viên

Khá: 37 Sinh viên

Trung bình: 15 Sinh viên

(Chữ ký)

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2013
LỚP CỬ NHÂN CÔNG NGHỆ SINH HỌC KHÓA HỌC (2009 - 2013) - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 372/QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

STT	Mã SV	Họ và tên	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0953310030	NGUYỄN THỊ LỆ	3.70	135	Xuất sắc
2	DTZ0953310013	NGUYỄN THỊ HẠNH	3.39	135	Giỏi
3	DTZ0953310012	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	3.36	135	Giỏi
4	DTZ0953310009	HOÀNG THỊ HẰNG	3.32	135	Giỏi
5	DTZ0953310015	THI VĂN HẠT	3.29	135	Giỏi
6	DTZ0953310008	DƯƠNG THỊ THU GIANG	3.21	135	Giỏi
7	DTZ0953310018	TRẦN THỊ HIỆP	3.21	135	Giỏi
8	DTZ0953310114	HOÀNG THỊ NUƠNG	3.20	135	Giỏi
9	DTZ0953310053	PHẠM MINH HUỆ	3.08	135	Khá
10	DTZ0953310029	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	3.07	135	Khá
11	DTZ0953310044	NGUYỄN VĂN THAO	3.05	135	Khá
12	DTZ0953310051	PHẠM THỊ NGỌC VÂN	2.97	135	Khá
13	DTZ0953310126	VŨ THỊ TƯƠI	2.91	135	Khá
14	DTZ0953310011	VŨ ĐỨC HẢI	2.87	135	Khá
15	DTZ0953310052	BÙI THỊ XUÂN	2.81	135	Khá
16	DTZ0953310022	HOÀNG THỊ HUÊ	2.80	135	Khá
17	DTZ0953310078	ĐỖ THU HÀ	2.77	135	Khá
18	DTZ0953310106	HOÀNG THỊ LUYẾN	2.74	135	Khá
19	DTZ0953310201	TRỊNH TRUNG THÀNH	2.70	135	Khá
20	DTZ0953310056	HOÀNG THỊ ĐẠ	2.68	135	Khá
21	DTZ0953310079	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	2.68	135	Khá
22	DTZ0953310043	NGUYỄN THỊ THU THẢO	2.68	135	Khá
23	DTZ0953310122	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	2.67	135	Khá

Handwritten signature

Handwritten mark

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
24	DTZ0953310085	NGUYỄN THU	HƯỜNG	2.64	135	Khá
25	DTZ0953310154	LƯU SỸ	PHÚC	2.63	135	Khá
26	DTZ0953310055	HOÀNG THỊ	ĐÔI	2.62	135	Khá
27	DTZ0953310033	NGÔ THỊ KIM	NGÂN	2.61	135	Khá
28	DTZ0953310039	NGUYỄN THỊ LỆ	QUYÊN	2.60	135	Khá
29	DTZ0953310007	PHƯƠNG THỊ	GIA	2.59	135	Khá
30	DTZ0953310034	NGUYỄN THỊ	NGÀ	2.59	135	Khá
31	DTZ0953310042	LÊ PHƯƠNG	THẢO	2.59	135	Khá
32	DTZ0953310138	MAI THỊ HUYỀN	TRANG	2.57	135	Khá
33	DTZ0953310080	LÝ THỊ BÍCH	HẠNH	2.55	135	Khá
34	DTZ0953310095	DƯƠNG CÔNG	KHIÊM	2.53	135	Khá
35	DTZ0953310046	NGUYỄN THỊ	THỦY	2.52	135	Khá
36	DTZ0953310014	VŨ THỊ	HẠNH	2.51	135	Khá
37	DTZ0953310017	ĐINH VĂN	HÙNG	2.51	135	Khá
38	DTZ0953310120	BÙI THỊ	OANH	2.48	135	Trung Bình
39	DTZ0953310139	NÔNG THỊ THUỶ	TRANG	2.41	135	Trung Bình
40	DTZ0953310061	NGUYỄN THỊ HUỆ	ANH	2.33	135	Trung Bình
41	DTZ0953310003	NGUYỄN THỊ	CÚC	2.33	135	Trung Bình
42	DTZ0953310171	NGUYỄN THỊ	HIẾU	2.33	135	Trung Bình
43	DTZ0953310119	MÃ THỊ	NÚI	2.26	135	Trung Bình
44	DTZ0953310084	HÀ THỊ	HƯỜNG	2.23	135	Trung Bình
45	DTZ0953310172	VŨ HUY	HIẾU	2.21	135	Trung Bình
46	DTZ0953310130	TÔ THỊ	THẢO	2.19	135	Trung Bình

Ấn định danh sách: 46 sinh viên

Trong đó xếp loại:

Xuất sắc: 01 Sinh viên

Giỏi: 07 Sinh viên

Khá: 29 Sinh viên

Trung bình: 09 Sinh viên

Handwritten signature

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2013
LỚP CỬ NHÂN LỊCH SỬ KHÓA HỌC (2009 - 2013) - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 372 QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0956110045	NGUYỄN THỊ	NHẬN	3.78	143	Xuất sắc
2	DTZ0956110059	ĐỒNG THỊ	THOM	3.51	143	Giỏi
3	DTZ0956110031	BÙI THỊ KIM	HUẾ	3.48	143	Giỏi
4	DTZ0956110016	ĐỖ THỊ THU	HƯƠNG	3.46	143	Giỏi
5	DTZ0956110024	DƯƠNG VĂN	HỢP	3.42	143	Giỏi
6	DTZ0956110036	NGUYỄN THỊ	LONG	3.41	143	Giỏi
7	DTZ0956110067	BÙI VĂN	TIỀN	3.40	143	Giỏi
8	DTZ0956110041	LƯƠNG THỊ	NƠI	3.39	143	Giỏi
9	DTZ0956110062	HÀ THỊ	THỌ	3.36	143	Giỏi
10	DTZ0956110032	TRẦN THỊ NGỌC	HUẾ	3.33	143	Giỏi
11	DTZ0956110072	NGUYỄN THỊ	TUYÊN	3.33	143	Giỏi
12	DTZ0956110033	TRẦN THỊ	HUYỀN	3.32	143	Giỏi
13	DTZ0956110056	VŨ THỊ	TÁM	3.32	143	Giỏi
14	DTZ0956110053	NGUYỄN ĐỨC	QUYNH	3.30	143	Giỏi
15	DTZ0956110004	NGUYỄN THỊ	BỘ	3.29	143	Giỏi
16	DTZ0956110020	TRẦN THỊ THU	HÀ	3.28	143	Giỏi
17	DTZ0956110115	NGUYỄN THỊ	NHẬN	3.28	143	Giỏi
18	DTZ0956110061	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	3.28	143	Giỏi
19	DTZ0956110021	NGUYỄN VĂN	HÙNG	3.27	143	Giỏi
20	DTZ0956110002	MA VĂN	AN	3.26	143	Giỏi
21	DTZ0956110022	ĐOÀN THỊ THU	HIỀN	3.25	143	Giỏi
22	DTZ0956110113	NGUYỄN THỊ	NGÂN	3.25	143	Giỏi
23	DTZ0956110048	PHẠM THỊ	NINH	3.25	143	Giỏi
24	DTZ0956110026	NGUYỄN DUY	HÙNG	3.24	143	Giỏi
25	DTZ0956110028	NGUYỄN THỊ	HUẾ	3.23	143	Giỏi
26	DTZ0956110096	LỤC VĂN	THÔNG	3.23	143	Giỏi
27	DTZ0956110009	LÝ VĂN	DIN	3.22	143	Giỏi
28	DTZ0956110014	HÀU THỊ	HÌNH	3.22	143	Giỏi
29	DTZ0956110013	NGUYỄN THỊ	HẰNG	3.21	143	Giỏi
30	DTZ0956110116	TRỊNH THỊ	NHUNG	3.20	143	Giỏi
31	DTZ0956110042	ĐỖ THỊ NGỌC	NGÀ	3.19	143	Khá
32	DTZ0956110039	DƯƠNG THỊ LỆ	MINH	3.17	143	Khá
33	DTZ0956110052	TRẦN THỊ HOA	QUYNH	3.17	143	Khá
34	DTZ0956110008	PHAN THUỶ	DƯƠNG	3.15	143	Khá
35	DTZ0956110012	PHẠM THỊ	GẮM	3.15	143	Khá
36	DTZ0956110030	HOÀNG THANH	HUẾ	3.15	143	Khá
37	DTZ0956110057	PHẠM THỊ HỒNG	TUÔI	3.15	143	Khá
38	DTZ0956110034	BÙI THỊ	KIỀU	3.12	143	Khá
39	DTZ0956110075	TRẦN THỊ THUỶ	VĂN	3.12	143	Khá

(Chữ ký và đóng dấu)

STT	Mã SV	Họ và tên	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
40	DTZ0956110018	DƯƠNG THỊ HÀ	3.11	143	Khá
41	DTZ0956110044	TRIỆU THỊ NHƯ	3.11	143	Khá
42	DTZ0956110043	ĐÀO THỊ NGÀ	3.10	143	Khá
43	DTZ0956110098	LƯƠNG THỊ THU	3.10	143	Khá
44	DTZ0956110001	NGUYỄN THỊ ĐÀO	3.09	143	Khá
45	DTZ0956110003	HÀ THỊ QUỲNH	3.08	143	Khá
46	DTZ0956110027	PHAN THỊ HOÀN	3.08	143	Khá
47	DTZ0956110046	HÀ THỊ TUYẾT	3.05	143	Khá
48	DTZ0956110063	TẠ KIM THOA	3.04	143	Khá
49	DTZ0956110023	HOÀNG THỊ HỢP	3.03	143	Khá
50	DTZ0956110064	DƯƠNG THỊ THUỶ	3.03	143	Khá
51	DTZ0956110010	TRẦN BÍCH DIỆP	3.02	143	Khá
52	DTZ0956110055	NGUYỄN THỊ SINH	3.01	143	Khá
53	DTZ0956110029	HOÀNG THỊ THU HUẾ	3.00	143	Khá
54	DTZ0956110035	MAI PHƯƠNG LINH	2.99	143	Khá
55	DTZ0956110006	NGÔ THỊ CHIÊM	2.97	143	Khá
56	DTZ0956110040	NGUYỄN THỊ MINH	2.97	143	Khá
57	DTZ0956110060	NGUYỄN THỊ THẨM	2.91	143	Khá
58	DTZ0956110025	ĐINH PHAN HÙNG	2.89	143	Khá
59	DTZ0956110110	NGUYỄN THỊ HUẾ	2.88	143	Khá
60	DTZ0956110037	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	2.86	143	Khá
61	DTZ0956110071	DƯƠNG VĂN TÚ	2.85	143	Khá
62	DTZ0956110120	LÊ VĂN TUẤN	2.85	143	Khá
63	DTZ0956110038	NGÔ VĂN MINH	2.81	143	Khá
64	DTZ0956110104	PHẠM THỊ CHÍN	2.76	143	Khá
65	DTZ0956110109	PHẦN THỊ MINH HÓA	2.73	143	Khá
66	DTZ0956110015	NGÔ THỊ HƯƠNG	2.73	143	Khá
67	DTZ0956110089	NGUYỄN THÀNH LUÂN	2.71	143	Khá
68	DTZ0956110049	LƯU MẠNH OANH	2.70	143	Khá
69	DTZ0956110121	DƯƠNG THỊ TUYỀN	2.70	143	Khá
70	DTZ0956110106	CHU VĂN ĐỆ	2.68	143	Khá
71	DTZ0956110011	KHÔNG THỊ DUNG	2.67	143	Khá
72	DTZ0956110103	HOÀNG TUẤN ANH	2.64	143	Khá
73	DTZ0956110005	VŨ THỊ NGỌC BÍCH	2.63	143	Khá
74	DTZ0956110118	TRIỆU TRỌNG PHƯƠNG	2.61	143	Khá
75	DTZ0956110066	DƯƠNG THỊ THUỶ	2.61	143	Khá
76	DTZ0956110076	HOÀNG VĂN VIỆT	2.57	143	Khá
77	DTZ0956110119	DƯƠNG THỊ HƯƠNG QUỲNH	2.51	143	Khá

Ấn định danh sách: 77 sinh viên

Trong đó xếp loại: Xuất sắc: 01 Sinh viên

Giỏi: 29 Sinh viên

Khá: 47 Sinh viên

Trung bình: 0 Sinh viên

Phải

Đánh

Đánh

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2013
LỚP CỬ NHÂN VĂN HỌC KHÓA HỌC (2009 - 2013) - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số: 3.72/QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

STT	Mã SV	Họ và tên	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0956100152	NGUYỄN THỊ MÙI	3.47	135	Giỏi
2	DTZ0956100034	NGUYỄN THỊ TIỀN	3.46	135	Giỏi
3	DTZ0956100113	HOÀNG THỊ ÂU	3.31	135	Giỏi
4	DTZ0956100160	TRẦN THANH NGÀ	3.31	135	Giỏi
5	DTZ0956100023	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	3.26	135	Giỏi
6	DTZ0956100005	NÔNG VĂN HẢI	3.24	135	Giỏi
7	DTZ0956100235	ĐỖ THỊ THU SINH	3.24	135	Giỏi
8	DTZ0956100017	VŨ THỊ MÙI	3.23	135	Giỏi
9	DTZ0956100001	VI THỊ ĐIỆP	3.22	135	Giỏi
10	DTZ0956100033	ĐẶNG THỊ THUY	3.21	135	Giỏi
11	DTZ0956100116	NGUYỄN THỊ CHUÔNG	3.09	135	Khá
12	DTZ0956100173	NGUYỄN THỊ THẢO	3.09	135	Khá
13	DTZ0956100122	LÊ THỊ HÂN	3.08	135	Khá
14	DTZ0956100060	NÔNG THỊ HỒNG HẠNH	3.06	135	Khá
15	DTZ0956100155	LÃNG THU NGÂN	3.06	135	Khá
16	DTZ0956100015	NGUYỄN THỊ LÝ	3.04	135	Khá
17	DTZ0956100035	HÀU THỊ TIẾP	3.03	135	Khá
18	DTZ0956100182	ĐỖ THỊ YẾN	3.01	135	Khá
19	DTZ0956100142	GIÁP THỊ HUYỀN	3.00	135	Khá
20	DTZ0956100246	NGUYỄN THỊ THU TRANG	2.97	135	Khá
21	DTZ0956100162	THIỀU THỊ HỒNG NHUNG	2.96	135	Khá
22	DTZ0956100153	ĐOÀN THỊ MẾN	2.95	135	Khá
23	DTZ0956100171	NGUYỄN THỊ QUYÊN	2.95	135	Khá
24	DTZ0956100041	TRẦN THỊ XUÂN	2.94	135	Khá
25	DTZ0956100004	LÃNG THỊ HÀ	2.90	135	Khá
26	DTZ0956100154	NGÔ THỊ MẾN	2.90	135	Khá
27	DTZ0956100074	NGUYỄN THỊ HUỆ	2.89	135	Khá
28	DTZ0956100036	LÝ THỊ HUYỀN TRANG	2.89	135	Khá
29	DTZ0956100156	NGUYỄN THỊ THUỶ VÂN	2.89	135	Khá
30	DTZ0956100019	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	2.88	135	Khá
31	DTZ0956100016	DƯƠNG VĂN MẠNH	2.87	135	Khá
32	DTZ0956100030	NGUYỄN DIỆU THUỶ	2.87	135	Khá
33	DTZ0956100031	NGUYỄN THỊ THUỶ	2.87	135	Khá
34	DTZ0956100218	NGUYỄN THỊ MƠ	2.86	135	Khá
35	DTZ0956100166	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	2.86	135	Khá



STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
36	DTZ0956100040	ĐỖ THỊ	XUÂN	2.85	135	Khá
37	DTZ0956100159	NGUYỄN THỊ	NGA	2.82	135	Khá
38	DTZ0956100165	ĐỖ THỊ KIỀU	OANH	2.82	135	Khá
39	DTZ0956100170	HÀ THỊ	QUỲNH	2.82	135	Khá
40	DTZ0956100172	NGUYỄN THỊ	TÀI	2.82	135	Khá
41	DTZ0956100046	HOÀNG THÚY	BẰNG	2.81	135	Khá
42	DTZ0956100130	VƯƠNG THỊ	HIỀN	2.81	135	Khá
43	DTZ0956100169	NGHIÊM THỊ	QUÊ	2.81	135	Khá
44	DTZ0956100187	TRẦN THỊ	CHI	2.79	135	Khá
45	DTZ0956100131	BÙI THỊ THANH	HIỀN	2.79	135	Khá
46	DTZ0956100175	ĐỖ THỊ	THU	2.79	135	Khá
47	DTZ0956100215	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	2.78	135	Khá
48	DTZ0956100133	PHẠM THỊ	HIỀN	2.76	135	Khá
49	DTZ0956100010	ĐINH THỊ	LÀNH	2.74	135	Khá
50	DTZ0956100157	HÀ THUỶ	NGÂN	2.74	135	Khá
51	DTZ0956100093	LA THỊ MINH	PHƯƠNG	2.74	135	Khá
52	DTZ0956100251	CAO THỊ HẢI	YẾN	2.74	135	Khá
53	DTZ0956100125	NGUYỄN THỊ	HÀ	2.73	135	Khá
54	DTZ0956100014	NGUYỄN THỊ LAN	LUYẾN	2.73	135	Khá
55	DTZ0956100029	LÂM THỊ	THU	2.73	135	Khá
56	DTZ0956100138	PHẠM THỊ	HUỆ	2.71	135	Khá
57	DTZ0956100164	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	2.70	135	Khá
58	DTZ0956100179	NGUYỄN THU	TRANG	2.70	135	Khá
59	DTZ0956100062	CHU THỊ	HÀ	2.69	135	Khá
60	DTZ0956100006	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	2.69	135	Khá
61	DTZ0956100038	NGÔ VĂN	TUYẾN	2.69	135	Khá
62	DTZ0956100132	TRẦN THỊ THU	HIỀN	2.67	135	Khá
63	DTZ0956100137	PHẠM THỊ	HUỆ	2.67	135	Khá
64	DTZ0956100009	LÂM THỊ	HUYỀN	2.67	135	Khá
65	DTZ0956100100	TÔ THỊ	THẨM	2.67	135	Khá
66	DTZ0956100028	BÙI THỊ HỒNG	THO	2.67	135	Khá
67	DTZ0956100239	VŨ THỊ KIM	THU	2.66	135	Khá
68	DTZ0956100039	ĐỖ THỊ HỒNG	VI	2.66	135	Khá
69	DTZ0956100186	NGUYỄN TUẤN	ANH	2.65	135	Khá
70	DTZ0956100011	LA TỔ	LOAN	2.65	135	Khá
71	DTZ0956100037	HOÀNG THỊ	TRINH	2.65	135	Khá
72	DTZ0956100141	TÔNG THANH	HUYỀN	2.64	135	Khá
73	DTZ0956100194	NGUYỄN THUYỀN	HÀ	2.63	135	Khá
74	DTZ0956100066	LÝ THỊ	HƯỜNG	2.63	135	Khá
75	DTZ0956100181	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	2.63	135	Khá
76	DTZ0956100260	MỖ THỊ	HOÀNG	2.61	135	Khá

Handwritten signature

Handwritten mark

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
77	DTZ0956100167	BÙI THỊ	PHƯƠNG	2.60	135	Khá
78	DTZ0956100127	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẠNH	2.59	135	Khá
79	DTZ0956100256	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	2.59	135	Khá
80	DTZ0956100119	NGUYỄN THỊ	DUNG	2.56	135	Khá
81	DTZ0956100013	TRẦN VĂN	LUÂN	2.56	135	Khá
82	DTZ0956100087	LÃ THỊ THẢO	NGUYỄN	2.56	135	Khá
83	DTZ0956100178	NGUYỄN MINH	TRANG	2.56	135	Khá
84	DTZ0956100148	QUẦN THỊ	LIÊU	2.55	135	Khá
85	DTZ0956100183	HÀ THỊ LAN	ANH	2.54	135	Khá
86	DTZ0956100075	ĐÀM THỊ	HUÊ	2.54	135	Khá
87	DTZ0956100237	HOÀNG THỊ	THẢO	2.54	135	Khá
88	DTZ0956100078	LA THỊ	LIÊU	2.53	135	Khá
89	DTZ0956100158	BÙI THỊ QUỲNH	NGA	2.53	135	Khá
90	DTZ0956100111	TRƯƠNG THỊ	TRUYỀN	2.52	135	Khá
91	DTZ0956100003	VI THỊ	DUNG	2.50	135	Khá
92	DTZ0956100144	PHẠM ĐĂNG	KHOA	2.50	135	Khá
93	DTZ0956100025	ĐINH ÍCH	SƠN	2.50	135	Khá
94	DTZ0956100255	LÝ THỊ THÂN	THƯƠNG	2.50	135	Khá
95	DTZ0956100012	HỨA THỊ	LƯU	2.48	135	Trung Bình
96	DTZ0956100214	NGUYỄN THỊ TRÚC	MAI	2.45	135	Trung Bình
97	DTZ0956100027	NÔNG THỊ HƯƠNG	THẢO	2.45	135	Trung Bình
98	DTZ0956100058	CHU NGỌC	HÀ	2.31	135	Trung Bình
99	DTZ0956100097	MA THỊ ÚT	SINH	2.30	135	Trung Bình
100	DTZ0956100204	TRẦN THỊ MAI	HƯƠNG	2.28	135	Trung Bình
101	DTZ0956100126	DƯƠNG THỊ	HẢI	2.27	135	Trung Bình
102	DTZ0956100208	HÀ MỸ	LỆ	2.22	135	Trung Bình
103	DTZ0956100073	LƯƠNG VĂN	HOAN	2.21	135	Trung Bình
104	DTZ0956100236	SÀM HOÀI	THANH	2.21	135	Trung Bình
105	DTZ0956100250	HOÀNG VĂN	XUYÊN	2.18	135	Trung Bình
106	DTZ0956100240	HÙNG THỊ	THÚY	2.09	135	Trung Bình

Ấn định danh sách: 106 sinh viên

Trong đó xếp loại:

Xuất sắc: 0 Sinh viên

Giỏi: 10 Sinh viên

Khá: 84 Sinh viên

Trung bình: 12 Sinh viên

[Signature]

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2013
LỚP CỬ NHÂN KHOA HỌC QUẢN LÝ KHÓA HỌC (2009 - 2013) - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 342/QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

STT	Mã SV	Họ và tên	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0956120030	DƯƠNG THỊ LAN	3.67	135	Xuất sắc
2	DTZ0956120057	HOÀNG THỊ QUYẾT	3.48	135	Giỏi
3	DTZ0956120069	LƯƠNG CÔNG TRẠNG	3.35	135	Giỏi
4	DTZ0956120031	NGUYỄN THỊ LAN	3.33	135	Giỏi
5	DTZ0956120012	DƯƠNG THỊ DUNG	3.32	135	Giỏi
6	DTZ0956120050	NGUYỄN THỊ NINH	3.32	135	Giỏi
7	DTZ0956120003	DIÊM THỊ VÂN	3.28	135	Giỏi
8	DTZ0956120071	LƯƠNG THỊ HUYỀN	3.25	135	Giỏi
9	DTZ0956120058	MA THỊ SEN	3.23	135	Giỏi
10	DTZ0956120026	NGUYỄN THỊ HUYỀN	3.21	135	Giỏi
11	DTZ0956120063	PHẠM THỊ THẢO	3.15	135	Khá
12	DTZ0956120085	DƯƠNG THỊ NGỌC	3.12	135	Khá
13	DTZ0956120033	HOÀNG THỊ LIÊN	3.12	135	Khá
14	DTZ0956120055	NGUYỄN THỊ QUẾ	3.11	135	Khá
15	DTZ0956120022	NGUYỄN THỊ HOA	3.10	135	Khá
16	DTZ0956120029	LƯU VĂN KHÁNH	3.10	135	Khá
17	DTZ0956120042	VŨ THỊ MẶN	3.09	135	Khá
18	DTZ0956120039	LƯƠNG THỊ LUYẾN	3.05	135	Khá
19	DTZ0956120040	TRỊNH THỊ MÂY	3.01	135	Khá
20	DTZ0956120044	NGUYỄN THỊ NGOI	3.01	135	Khá
21	DTZ0956120002	NGUYỄN THỊ ĐIỆP	3.00	135	Khá
22	DTZ0956120032	HOÀNG THỊ LIÊN	2.94	135	Khá
23	DTZ0956120079	VŨ THỊ YẾN	2.94	135	Khá
24	DTZ0956120035	HÀ THỊ LOAN	2.93	135	Khá
25	DTZ0956120065	VŨ THỊ PHƯƠNG	2.93	135	Khá
26	DTZ0956120080	ĐẶNG TĂNG QUANG	2.92	135	Khá
27	DTZ0956120020	PHƯƠNG THỊ HOÀ	2.91	135	Khá
28	DTZ0956120062	TÙ HOÀNG THÁI	2.90	135	Khá
29	DTZ0956120015	TRẦN THỊ HOÀNG	2.87	135	Khá
30	DTZ0956120027	BÙI THỊ HUYỀN	2.87	135	Khá
31	DTZ0956120064	HÀ PHƯƠNG THẢO	2.87	135	Khá
32	DTZ0956120166	LONG THỊ XUÂN	2.85	135	Khá
33	DTZ0956120061	TRẦN HỒNG THÁI	2.84	135	Khá
34	DTZ0956120043	HOÀNG THỊ THUỶ	2.83	135	Khá
35	DTZ0956120048	DƯƠNG THỊ NHUNG	2.83	135	Khá
36	DTZ0956120074	DƯƠNG THỊ VÂN	2.83	135	Khá

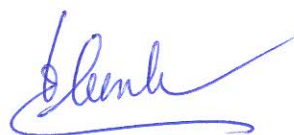
STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
37	DTZ0956120016	TRẦN THỊ	HẠNH	2.80	135	Khá
38	DTZ0956120036	TRẦN THỊ	LOAN	2.80	135	Khá
39	DTZ0956120025	HÀ THỊ THU	HUYỀN	2.79	135	Khá
40	DTZ0956120070	DƯƠNG THỊ KIỀU	TRANG	2.79	135	Khá
41	DTZ0956120008	TẠ THỊ	CHÍNH	2.78	135	Khá
42	DTZ0956120045	DƯƠNG THỊ	NGỌC	2.78	135	Khá
43	DTZ0956120190	ĐẶNG THỊ THÙY	LINH	2.77	135	Khá
44	DTZ0956120120	DƯƠNG THỊ	MỐI	2.76	135	Khá
45	DTZ0956120066	DƯƠNG THỊ	THUỖ	2.75	135	Khá
46	DTZ0956120176	LÊ THỊ KIM	DUNG	2.74	135	Khá
47	DTZ0956120011	LÝ THỊ	DUNG	2.73	135	Khá
48	DTZ0956120021	ĐẶNG MAI	HOA	2.72	135	Khá
49	DTZ0956120110	NGUYỄN THỊ	HOA	2.72	135	Khá
50	DTZ0956120091	BÙI THỊ	CHIÊM	2.70	135	Khá
51	DTZ0956120028	HOÀNG THỊ	HUYỀN	2.70	135	Khá
52	DTZ0956120157	PHẠM THỊ THUỖ	TRIỀU	2.70	135	Khá
53	DTZ0956120075	DƯƠNG MINH	VƯƠNG	2.70	135	Khá
54	DTZ0956120186	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	2.67	135	Khá
55	DTZ0956120141	LÊ PHƯƠNG	THẢO	2.66	135	Khá
56	DTZ0956120037	NGUYỄN VĂN	LUÂN	2.64	135	Khá
57	DTZ0956120049	SÙNG A	LÙNG	2.64	135	Khá
58	DTZ0956120060	HOÀNG THANH	TÂM	2.63	135	Khá
59	DTZ0956120089	LÊ THỊ KHÁNH	CHI	2.61	135	Khá
60	DTZ0956120104	NÔNG THỊ	HỒNG	2.59	135	Khá
61	DTZ0956120038	HỨA VĂN	LUÂN	2.59	135	Khá
62	DTZ0956120052	HÀ THU	PHƯƠNG	2.59	135	Khá
63	DTZ0956120134	NGUYỄN DIỆU	PHƯƠNG	2.59	135	Khá
64	DTZ0956120081	NGÔ THỊ SONG	YẾN	2.59	135	Khá
65	DTZ0956120100	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	2.58	135	Khá
66	DTZ0956120152	LỤC THỊ	TRANG	2.56	135	Khá
67	DTZ0956120102	TRIỀU THỊ	HƯƠNG	2.53	135	Khá
68	DTZ0956120216	VŨ QUANG	VINH	2.53	135	Khá
69	DTZ0956120177	HOÀNG THỊ	HẠNH	2.52	135	Khá
70	DTZ0956120154	HOÀNG HUYỀN	TRANG	2.52	135	Khá
71	DTZ0956120005	HOÀNG THỊ	BIÊN	2.51	135	Khá
72	DTZ0956120179	NGUYỄN THỊ	HIỀN	2.51	135	Khá
73	DTZ0956120073	NGUYỄN TIẾN	TUÂN	2.51	135	Khá
74	DTZ0956120142	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	2.5	135	Khá
75	DTZ0956120077	ĐẶNG THỊ	XIÊM	2.5	135	Khá
76	DTZ0956120121	HOÀNG THỊ	NA	2.47	135	Trung Bình
77	DTZ0956120194	NGUYỄN THỊ	NGA	2.47	135	Trung Bình

Handwritten signature

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
78	DTZ0956120056	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	2.45	135	Trung Bình
79	DTZ0956120130	NÔNG THỊ HỒNG	NHUNG	2.44	135	Trung Bình
80	DTZ0956120184	TRẦN LAN	HƯƠNG	2.39	135	Trung Bình
81	DTZ0956120014	NGUYỄN VĂN	HÀ	2.38	135	Trung Bình
82	DTZ0956120156	TRỊNH THỊ HUYỀN	TRANG	2.36	135	Trung Bình
83	DTZ0956120023	TÔN THỊ	HUỆ	2.34	135	Trung Bình
84	DTZ0956120112	NÔNG THỊ MINH	HUỆ	2.33	135	Trung Bình
85	DTZ0956120018	NGUYỄN VĂN	HÙNG	2.33	135	Trung Bình
86	DTZ0956120133	ĐỖ THỊ HOÀNG	PHƯƠNG	2.33	135	Trung Bình
87	DTZ0956120007	BÙI VĂN	CHỪNG	2.32	135	Trung Bình
88	DTZ0956120113	HOÀNG THỊ THU	HUYỀN	2.3	135	Trung Bình
89	DTZ0956120137	TRIỆU XUÂN	QUỲNH	2.27	135	Trung Bình
90	DTZ0956120092	NGUYỄN BÌNH	DƯƠNG	2.25	135	Trung Bình
91	DTZ0956120167	BÙI THỊ THANH	XUÂN	2.25	135	Trung Bình
92	DTZ0956120046	ĐÀO VĂN	NGỌC	2.23	135	Trung Bình
93	DTZ0956120205	LÊ THỊ	THẢO	2.22	135	Trung Bình
94	DTZ0956120047	TRẦN THỊ	NHINH	2.18	135	Trung Bình
95	DTZ0956120095	NGUYỄN THỊ THUỶ	DUNG	2.16	135	Trung Bình
96	DTZ0956120163	NÔNG THỊ	VĂN	2.14	135	Trung Bình
97	DTZ0956120004	HOÀNG CÔNG	BẮC	2.13	135	Trung Bình
98	DTZ0956120211	LÊ MẠNH	TÚ	2.13	135	Trung Bình
99	DTZ0956120006	LÊ MẠNH	CƯỜNG	2.12	135	Trung Bình

Ấn định danh sách: 99 sinh viên

Trong đó xếp loại: Xuất sắc: 01 Sinh viên
 Giỏi: 09 Sinh viên
 Khá: 65 Sinh viên
 Trung bình: 24 Sinh viên



DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2012
LỚP CỬ NHÂN CÔNG TÁC XÃ HỘI KHÓA HỌC (2008 - 2012) - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 372/QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0956130097	LÊ THỊ HỒNG	THẨM	3.34	137	Giỏi
2	DTZ0956130036	LÊ THỊ HẢI	NINH	3.31	137	Giỏi
3	DTZ0956130031	LƯƠNG THỊ	NGÂN	3.25	137	Giỏi
4	DTZ0956130016	LÊ THỊ THU	HƯỜNG	3.23	137	Giỏi
5	DTZ0956130039	MA KIM	OANH	3.15	137	Khá
6	DTZ0956130034	LÊ THỊ ÁNH	NGUYỆT	3.11	137	Khá
7	DTZ0956130051	TRẦN THỊ	TRANG	3.10	137	Khá
8	DTZ0956130008	ĐẶNG TRÀ	GIANG	3.06	137	Khá
9	DTZ0956130028	ĐỖ THỊ	MAI	3.02	137	Khá
10	DTZ0956130100	DƯƠNG THỊ	THÀNH	3.00	137	Khá
11	DTZ0956130065	NGUYỄN BÍCH	ĐIỆP	2.98	137	Khá
12	DTZ0956130053	NGÔ ĐỨC	TRỌNG	2.97	137	Khá
13	DTZ0956130045	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	2.96	137	Khá
14	DTZ0956130022	DƯƠNG THỊ NGỌC	HUYỀN	2.94	137	Khá
15	DTZ0956130015	ĐỖ THỊ	HẢI	2.93	137	Khá
16	DTZ0956130020	LONG THỊ THANH	HUỆ	2.93	137	Khá
17	DTZ0956130114	HOÀNG VĂN	TIỀN	2.92	137	Khá
18	DTZ0956130048	NGUYỄN THỊ	THUÝ	2.91	137	Khá
19	DTZ0956130107	SẦM THỊ THU	TRANG	2.89	137	Khá
20	DTZ0956130083	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	2.88	137	Khá
21	DTZ0956130050	TRƯƠNG THỊ	TRANG	2.87	137	Khá
22	DTZ0956130054	NGUYỄN THỊ	XIÊM	2.86	137	Khá
23	DTZ0956130013	CAO THỊ	HÀ	2.85	137	Khá
24	DTZ0956130014	PHẠM THỊ	HÀ	2.85	137	Khá
25	DTZ0956130030	HOÀNG THỊ	MINH	2.85	137	Khá
26	DTZ0956130032	LÝ THỊ	NGỌC	2.82	137	Khá
27	DTZ0956130063	NGUYỄN MINH	ĐẠT	2.81	137	Khá
28	DTZ0956130111	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	2.79	137	Khá
29	DTZ0956130104	TRIỆU THỊ	THU	2.78	137	Khá
30	DTZ0956130003	NÔNG VĂN	CHUNG	2.77	137	Khá
31	DTZ0956130070	LỤC THỊ	HẢO	2.77	137	Khá
32	DTZ0956130026	HOÀNG THỊ	LOAN	2.76	137	Khá

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
33	DTZ0956130012	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	2.74	137	Khá
34	DTZ0956130091	LÂM VĂN	MINH	2.74	137	Khá
35	DTZ0956130005	TRẦN THỊ	DUNG	2.73	137	Khá
36	DTZ0956130037	NÔNG THỊ	NỤ	2.72	137	Khá
37	DTZ0956130109	TRẦN ĐÌNH	TÙNG	2.71	137	Khá
38	DTZ0956130006	TRẦN THỊ	DUYÊN	2.70	137	Khá
39	DTZ0956130029	LA THỊ	MAI	2.66	137	Khá
40	DTZ0956130027	DƯƠNG KHÁNH	LY	2.64	137	Khá
41	DTZ0956130043	LUU THỊ	THƯỜNG	2.63	137	Khá
42	DTZ0956130040	BÙI VĂN	PHONG	2.57	137	Khá
43	DTZ0956130052	PHẠM THỊ	TRANG	2.57	137	Khá
44	DTZ0956130001	MAI THỊ	BÈN	2.55	137	Khá
45	DTZ0956130019	BÙI THỊ	HOA	2.55	137	Khá
46	DTZ0956130078	TRIỆU THỊ	HUỆ	2.55	137	Khá
47	DTZ0956130042	MÃ THỊ	SÀI	2.55	137	Khá
48	DTZ0956130007	NÔNG THỊ	DUYÊN	2.53	137	Khá
49	DTZ0956130033	VŨ HUY	NGUYỄN	2.52	137	Khá
50	DTZ0956130068	NÔNG QUỐC	HẢI	2.51	137	Khá
51	DTZ0956130035	LÊ THỊ	NHUNG	2.51	137	Khá
52	DTZ0956130041	NGUYỄN THỊ	QUÂN	2.51	137	Khá
53	DTZ0956130103	BÀN THỊ	THO	2.5	137	Khá
54	DTZ0956130069	RIÊU BÍCH	HẠNH	2.47	137	Trung Bình
55	DTZ0956130102	LÝ VĂN	THIỆU	2.44	137	Trung Bình
56	DTZ0956130085	ĐÀM THỊ	KIỀU	2.41	137	Trung Bình
57	DTZ0956130073	HOÀNG ĐÌNH	HIỆP	2.31	137	Trung Bình
58	DTZ0956130105	HOÀNG THỊ	THÙY	2.19	137	Trung Bình

Ấn định danh sách: 58 sinh viên

Trong đó xếp loại:

Xuất sắc: 0 Sinh viên

Giỏi: 04 Sinh viên

Khá: 49 Sinh viên

Trung bình: 05 Sinh viên

Haib

Shonh

26/2

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2012
LỚP CỬ NHÂN VIỆT NAM HỌC KHÓA HỌC (2009 - 2013) - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số: 372/QĐ - TN ngày 19 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0956140069	VŨ ANH	NGỌC	3.46	134	Giỏi
2	DTZ0956140026	PHẠM HẢI	ANH	3.39	134	Giỏi
3	DTZ0956140059	ĐÀO THỊ	LOAN	3.37	134	Giỏi
4	DTZ0956140064	ĐỖ THỊ THANH	MÙI	3.37	134	Giỏi
5	DTZ0956140106	TRƯƠNG THỊ THU	TRANG	3.25	134	Giỏi
6	DTZ0956140044	LÊ THỊ	HIỀN	3.24	134	Giỏi
7	DTZ0956140107	TẠ THỊ THU	VÂN	3.16	134	Khá
8	DTZ0956140022	NGUYỄN THỊ	ĐẬM	3.15	134	Khá
9	DTZ0956140021	NGUYỄN THỊ THUÝ	ĐẠT	3.10	134	Khá
10	DTZ0956140060	ĐÀO KIM	LY	3.08	134	Khá
11	DTZ0956140109	CHU THỊ	XINH	3.08	134	Khá
12	DTZ0956140077	LƯU PHƯƠNG	LAM	3.07	134	Khá
13	DTZ0956140053	LÊ THỊ	LÂN	3.06	134	Khá
14	DTZ0956140056	PHẠM THỊ MAI	LAM	3.04	134	Khá
15	DTZ0956140072	PHẠM THỊ	NGỌC	3.04	134	Khá
16	DTZ0956140046	NGUYỄN THỊ	HOA	3.02	134	Khá
17	DTZ0956140025	TRẦN THỊ THUÝ	AN	3.01	134	Khá
18	DTZ0956140035	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	3.01	134	Khá
19	DTZ0956140050	LÊ ĐỨC	KIÊN	3.01	134	Khá
20	DTZ0956140074	NGUYỄN THỊ	NHÀN	3.01	134	Khá
21	DTZ0956140082	TRIỆU THỊ	QUYÊN	3.01	134	Khá
22	DTZ0956140065	LÊ GIÁNG	MY	3.00	134	Khá
23	DTZ0956140091	BÙI THỊ THU	THANH	3.00	134	Khá
24	DTZ0956140055	NGUYỄN THỊ	LAN	2.99	134	Khá
25	DTZ0956140061	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	2.99	134	Khá
26	DTZ0956140076	NGUYỄN THỊ	NHUNG	2.99	134	Khá
27	DTZ0956140062	TRẦN VĂN	MẠNH	2.98	134	Khá
28	DTZ0956140013	NGUYỄN THỊ	SEN	2.97	134	Khá
29	DTZ0956140079	LÊ ÁI THANH	PHƯƠNG	2.94	134	Khá
30	DTZ0956140058	NGUYỄN THỊ THANH	LÊ	2.93	134	Khá
31	DTZ0956140101	ĐÌNH CÔNG	TRÌNH	2.90	134	Khá
32	DTZ0956140041	LƯƠNG THỊ	HỒNG	2.88	134	Khá
33	DTZ0956140096	NGUYỄN THỊ BÍCH	THUÝ	2.88	134	Khá
34	DTZ0956140030	TRẦN THỊ	BÌNH	2.87	134	Khá
35	DTZ0956140048	NGÔ THỊ	HUÊ	2.85	134	Khá
36	DTZ0956140038	DƯƠNG THU	HƯƠNG	2.85	134	Khá
37	DTZ0956140029	ĐẶNG THỊ MAI	ANH	2.84	134	Khá
38	DTZ0956140037	VŨ THỊ	HÂN	2.84	134	Khá

STT	Mã SV	Họ và tên		TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
39	DTZ0956140116	VŨ THỊ THU	TRANG	2.84	134	Khá
40	DTZ0956140100	HOÀNG THỊ THANH	TÚ	2.84	134	Khá
41	DTZ0956140005	CAO THỊ	THOA	2.83	134	Khá
42	DTZ0956140095	TRẦN VĂN	THUẬN	2.81	134	Khá
43	DTZ0956140002	LÝ THỊ	MAI	2.80	134	Khá
44	DTZ0956140066	NGUYỄN KIM	NGÂN	2.78	134	Khá
45	DTZ0956140071	HOÀNG THỊ MINH	NGỌC	2.78	134	Khá
46	DTZ0956140014	NGUYỄN THỊ HỒNG	THU	2.78	134	Khá
47	DTZ0956140068	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	2.77	134	Khá
48	DTZ0956140088	NGUYỄN VĂN	THẢO	2.76	134	Khá
49	DTZ0956140004	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	2.76	134	Khá
50	DTZ0956140042	NGUYỄN THỊ	HỒNG	2.74	134	Khá
51	DTZ0956140083	TẠ LỆ	KHUYÊN	2.72	134	Khá
52	DTZ0956140018	DƯƠNG THỊ	LÀNH	2.72	134	Khá
53	DTZ0956140090	VŨ THỊ	THẨM	2.72	134	Khá
54	DTZ0956140104	DƯƠNG THỊ	TRANG	2.71	134	Khá
55	DTZ0956140020	LÃ THỊ	ÂN	2.69	134	Khá
56	DTZ0956140006	LÊ THỊ	NGỌC	2.69	134	Khá
57	DTZ0956140086	BÙI THIÊN	TÂM	2.69	134	Khá
58	DTZ0956140054	HOÀNG THỊ	LƯƠNG	2.68	134	Khá
59	DTZ0956140052	LƯƠNG THUY	KIỀU	2.67	134	Khá
60	DTZ0956140017	DƯƠNG THỊ	PHƯƠNG	2.66	134	Khá
61	DTZ0956140085	ĐÀO THỊ	SINH	2.66	134	Khá
62	DTZ0956140105	VŨ THỊ KIỀU	TRANG	2.66	134	Khá
63	DTZ0956140108	NGUYỄN ĐÌNH	VINH	2.66	134	Khá
64	DTZ0956140016	HOÀNG THỊ	HUỆ	2.65	134	Khá
65	DTZ0956140049	TRẦN ĐÌNH	KHUYẾN	2.64	134	Khá
66	DTZ0956140067	NGUYỄN HẰNG	NGA	2.62	134	Khá
67	DTZ0956140112	NÔNG THỊ THU	HOÀ	2.61	134	Khá
68	DTZ0956140114	NGUYỄN THANH	KIÊN	2.60	134	Khá
69	DTZ0956140094	NGUYỄN VĂN	THỨC	2.56	134	Khá
70	DTZ0956140051	DƯƠNG THỊ THANH	KIM	2.55	134	Khá
71	DTZ0956140039	TRẦN THỊ THANH	HÀ	2.51	134	Khá
72	DTZ0956140093	TẠ VĂN	THIÊN	2.51	134	Khá
73	DTZ0956140032	MA KHÁNH	CHI	2.46	134	Trung Bình

Ấn định danh sách: 73 sinh viên

Trong đó xếp loại:

Xuất sắc: 0 Sinh viên

Giỏi: 06 Sinh viên

Khá: 66 Sinh viên

Trung bình: 01 Sinh viên